

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2022/HS-ST

Ngày: 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

2/ Bà Đỗ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình S**, sinh năm 1995, tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xã Nghi V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H (chết); Chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2017/HSST. Ngày 07/4/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 08/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2018/HSST. Ngày 30/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù. (Bản án xác định thuộc trường hợp tái phạm).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chống người thi hành công vụ, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2013/HSST.

Bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2022 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: thôn Chánh L, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định; tạm trú: khu phố Trung T, phường Bình Th, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Xã Vĩnh Q, huyện Vĩnh T, tỉnh Bình Định; tạm trú: phường Tân H, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Dương Hồ Tấn M; Nguyễn Đức Th; Nguyễn Văn Ph. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình S là đối tượng có 02 (hai) tiền án, không có nghề nghiệp ổn định. S có mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội với đối tượng tên H (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch).

Khoảng 22 giờ 00 ngày 09/7/2022, trong lúc Nguyễn Đình S từ phòng trọ đi bộ ra ngoài để mua thức ăn thì gặp H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 61S1-223.06 chạy trên đường, đoạn qua phường Bình C, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương và H rủ S đi uống rượu bia thì S đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở S đi về hướng phường Tân Phước K, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, H rủ S cùng đi kiểm tài sản sơ hở của người dân để lấy trộm thì S đồng ý. Sau đó, cả hai chạy vòng quanh trên các tuyến đường thuộc địa bàn giáp ranh giữa phường Tân Phước K, thị xã Tân U với phường Phú T, thành phố T. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến một đập nước thuộc khu phố A, phường Phú T, cả hai nhìn thấy có khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) xe mô tô đang dựng trên bờ đập (cách hồ nước khoảng 10 mét), còn khu vực gần sát đập nước có một nhóm người đang ngồi câu cá. Lúc này, cả hai xuống xe, đi bộ theo con đường mòn đến chỗ các xe mô tô rồi lên lút đẩy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh-đen, biển số 77N1-061.08 của anh Nguyễn Đình P vào giấu trong một bụi rậm để đợi khi vắng người sẽ quay lại lấy xe đem đi tiêu thụ. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 62S1-223.06 chở S đi vòng quanh trên các tuyến đường thuộc phường Tân Phước K thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã Tân U nhìn thấy H và S có biểu hiện nghi vấn nên theo dõi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, H điều khiển xe mô tô chở S quay lại chỗ cất giấu xe mô tô biển số 77N1-061.08 để tìm cách mở ổ khóa xe nhưng không được nên đẩy xe mô tô từ bụi rậm đi ra ngoài ra đầu dây điện để nổ máy xe. Trong khi S ngồi trên xe mô tô biển số 61S1-223.06 mở đèn để cho H mở bửng xe mô tô biển số 77N1-061.08 đấu dây điện thì bị Tổ tuần tra phát hiện, truy đuổi và bắt được S, còn H chạy thoát. Qua làm việc, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân U đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình S về hành vi trộm cắp tài sản và tạm giữ các vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh-đen, biển số 77N1-061.08 và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 62S1-223.06.

Đối với anh Nguyễn Đình P, đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/7/2022 mới phát hiện xe mô tô biển số 77N1-061.08 đã bị mất trộm. Sau đó, nhận được thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân U về việc đang tạm giữ xe mô tô

nhãn hiệu Honda Winner, biển số 77N1-061.08 của anh P nên anh P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên để trình báo và làm việc.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 72/KLTS-TTHS ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân U, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh-đen, biển số 77N1-061.08, số khung RLHKC2605GY073802, số máy KC26E1084244, trị giá 24.800.000 (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh-đen, biển số 77N1-061.08, quá trình xác minh và điều tra xác định do anh Nguyễn Thanh Q là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua làm việc, anh Nguyễn Đình P cho biết đã mua lại xe mô tô trên của anh Q vào tháng 6/2020 với số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng nhưng chưa làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Xét thấy, xe mô tô biển số 77N1-061.08 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình P. Ngày 08/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân U ra Quyết định xử lý vật chứng số 43/QĐ/CQCSĐT là giao trả xe mô tô nêu trên cho anh P. Hiện, anh P không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo S.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 62S1-223.06, số khung RLHJA39HY314804, số máy JA39E0314852, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương, kết quả xe mô tô có số khung, số máy như trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và tiến hành đăng báo 03 kỳ trên 3 số báo liên tiếp mà không ai đến nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên H là người mà Nguyễn Đình S khai nhận đã cùng S lấy trộm xe mô tô biển số 77N1-061.08 của anh Nguyễn Đình P, do quá trình điều tra S đều khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 188/CT-VKS-HS ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 62S1-223.06, số khung RLHJA39HY314804, số máy JA39E0314852.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/7/2022, tại khu vực đập nước thuộc khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đình S cùng với đối tượng tên H (hiện chưa xác minh rõ nhân thân, lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh-đen, biển số 77N1-061.08 trị giá 24.800.000 (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng của bị hại anh Nguyễn Đình P. Năm 2018, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số khung RLHJA39HY314804, số máy JA39E0314852 đã thu giữ của Nguyễn Đình S là phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ đối với hành vi của tên H, là người rủ rê và điều khiển phương tiện chở bị cáo Nguyễn Đình S lấy trộm xe mô tô biển số 77N1-061.08 của anh Nguyễn Đình P.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số khung RLHJA39HY314804, số máy JA39E0314852 (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 007.23 ngày 03/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Huỳnh Ngọc Chung